

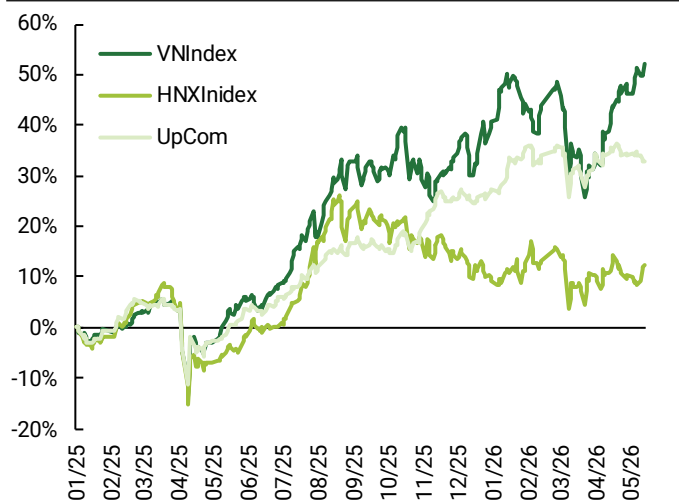
**VN-Index** **1925.46 (1.43%)**  
738 Tr. cổ phiếu 22300.2 Tỷ VND (-25.64%)

**HNX-Index** **255.07 (0.18%)**  
38 Tr. cổ phiếu 835.9 Tỷ VND (-44.55%)

**UPCOM-Index** **126.35 (0.06%)**  
33 Tr. cổ phiếu 556.0 Tỷ VND (-59.16%)

**VN30F1M** **2065.10 (1.24%)**  
253,069 HD OI: 32,872 HD

### % Hiệu suất của các chỉ số từ năm 2025



### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1925.5, tăng +27.1 điểm (+1.43%). Thanh khoản giảm với độ rộng thị trường nghiêng về bên mua. Sắc xanh cũng ghi nhận ở VN30, HNXIndex.
  - **Điểm nhấn trong phiên:** Biến động ở nhóm cổ phiếu trụ tiếp tục ảnh hưởng lớn lên biến động của thị trường chung. Dù vậy, mặt bằng cổ phiếu dần thích ứng. Dòng tiền vẫn giữ nhịp và luân chuyển nhanh giữa các nhóm ngành.
  - Nhóm ngành và cổ phiếu biến động tích cực trong phiên: Bất động sản: TAL (+3.4%), VRE (+3.5%), VIC (+4.0%) | Ngân hàng: BID (+1.8%), MSB (+1.8%), VPB (+3.2%) | Điện, nước & xăng dầu khí đốt: GEG (+0.7%), GAS (+2.2%) | Thực phẩm và đồ uống: VNM (+1.4%), KDC (+1.5%), IDI (+1.5%). Diễn biến yếu trong phiên: Dầu khí: PVD (-1.9%), PLX (-1.2%) | Hóa chất: GVR (-1.6%), DPM (-1.5%) | Bảo hiểm: BVH (-1.2%).
- Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, VHM, VCB, VPB, FPT - Chiều giảm | GVR, VCK, GEE, PLX, POW.
- Khối ngoại Mua ròng gần 260 tỷ, tập trung nhiều ở VIC, MSN, SSI, trong khi bán ròng VHM, TCB, FPT.

### GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** bật tăng thiết lập cột mốc cao mới nhưng thanh khoản sụt giảm về dưới mức trung bình 20 phiên, hàm ý dòng tiền chưa đồng thuận. Đà tăng tiếp tục được thúc đẩy bởi nhóm vốn hóa lớn, dẫn đầu là nhóm Vingroup. Bên cạnh đó, các chỉ báo kỹ thuật cũng chỉ cải thiện ở mức tương đối, chưa quay lại đủ mạnh để xác nhận động lực. Kháng cự kỹ thuật gần hiện là ngưỡng 1950 điểm, trong khi áp lực hạ nhiệt vẫn hiện hữu nếu các mã trụ mất đà, với hỗ gần quanh khu vực 1850 – 1880 điểm. Dòng tiền tiếp tục vận động theo hướng luân chuyển nhanh giữa các nhóm ngành.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số thu hẹp đà tăng về sát tham chiếu, thanh khoản cũng sụt giảm về mức thấp, hàm ý lực mua chững lại. Vận động có thể củng cố thêm quanh vùng 252 – 256, với mục tiêu kháng cự cao hơn là ngưỡng 260 điểm.
- **Chiến lược:** Điểm tích cực là dù chỉ số biến động mạnh, mặt bằng cổ phiếu dần thiết lập trạng thái cân bằng quanh các vùng hỗ trợ ngắn hạn. Một số cổ phiếu đã dần thoát khỏi nhịp điều chỉnh trước đó. Chiều mua mới phù hợp chiến lược trading ngắn hạn, tận dụng nhịp điều chỉnh, đồng thời hạn chế tâm lý mua đuổi tại các nhịp tăng mạnh. Đối với các vị thế chưa vi phạm xu hướng, NĐT có thể tiếp tục nắm giữ. Các nhóm ngành đáng chú ý: Ngân hàng, Cao su, Cảng biển, Thép.

### CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi VPB (Xem tiếp tại trang 7)

### Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
<b>Theo chỉ số</b>												
VN-Index	1,925.5 ▲	1.4%	0.9%	8.4%	22,300.2 ▼	-25.6%	-25.9%	-5.0%	738.3 ▼	-29.6%	-23.3%	-17.1%
HNX-Index	255.1 ▬	0.2%	3.0%	1.1%	835.9 ▼	-44.6%	-30.9%	-33.5%	38.5 ▼	-53.0%	-38.0%	-44.6%
UPCOM-Index	126.4 ▬	0.1%	-1.4%	-1.3%	556.0 ▼	-59.2%	-8.0%	-48.6%	32.6 ▼	-40.1%	-7.9%	-55.9%
VN30	2,068.6 ▲	1.2%	-0.5%	6.3%	13,596.4 ▼	-18.2%	-19.4%	7.1%	322.8 ▼	-16.0%	-16.7%	-17.5%
VNMID	2,251.3 ▬	0.1%	1.3%	-0.3%	7,290.2 ▼	-36.4%	-37.0%	-18.9%	287.3 ▼	-42.0%	-41.2%	-29.1%
VNSML	1,395.0 ▼	0.0%	-0.9%	-2.3%	742.3 ▼	-29.4%	-30.9%	-34.2%	50.2 ▼	-33.5%	-25.1%	-31.0%
<b>Theo ngành (VNIndex)</b>												
Ngân hàng	657.4 ▲	1.2%	1.27%	3.0%	5,867.9 ▼	-19.90%	-13.1%	11.5%	236.9 ▼	-21.5%	-14.3%	8.1%
Bất động sản	1,042.6 ▲	3.3%	0.2%	27.8%	3,935.8 ▼	-41.6%	-33.7%	-15.4%	109.1 ▼	-22.1%	-31.3%	-16.7%
Dịch vụ tài chính	315.4 ▬	0.4%	-1.0%	-2.5%	2,211.8 ▼	-42.5%	-29.6%	-11.1%	94.2 ▼	-46.8%	-35.5%	-16.8%
Công nghiệp	302.6 ▼	-0.7%	7.4%	9.9%	1,801.0 ▼	-16.5%	-13.3%	40.9%	40.7 ▼	-34.8%	-31.8%	9.4%
Tài nguyên cơ bản	540.5 ▼	-0.2%	0.0%	-0.4%	572.6 ▼	-19.6%	-30.4%	-40.3%	24.5 ▼	-25.0%	-33.2%	-38.8%
Xây dựng - Vật Liệu	175.7 ▼	-0.3%	-0.9%	-2.8%	909.5 ▼	-36.9%	-49.2%	-28.8%	39.6 ▼	-41.2%	-49.9%	-33.6%
Thực phẩm	499.0 ▲	1.3%	-9.6%	-29.4%	1,001.0 ▼	-38.8%	-38.5%	-17.8%	20.3 ▼	-41.4%	-39.9%	-26.9%
Bán Lẻ	1,537.0 ▬	0.4%	-3.1%	0.7%	501.7 ▼	-24.9%	-42.6%	-29.8%	6.8 ▼	-17.6%	-42.7%	-27.4%
Công nghệ	399.1 ▲	4.2%	-3.3%	-6.7%	1,711.7 ▲	78.1%	74.3%	137.6%	24.2 ▼	-2.4%	41.9%	118.2%
Hóa chất	190.6 ▼	-1.0%	1.5%	6.4%	434.9 ▼	-51.6%	-48.0%	-26.3%	12.1 ▼	-51.3%	-45.2%	-25.9%
Tiện ích	773.0 ▬	1.0%	1.2%	0.3%	670.0 ▼	-21.9%	15.2%	59.4%	23.2 ▼	-12.9%	-6.7%	19.5%
Dầu khí	118.5 ▼	-0.3%	10.2%	7.0%	848.8 ▼	-52.6%	-14.9%	38.5%	25.7 ▼	-52.9%	-21.8%	24.7%
Dược phẩm	419.6 ▼	-0.1%	-0.3%	-2.0%	57.0 ▼	-68.5%	-23.8%	6.8%	1.9 ▼	-80.6%	-46.4%	-11.7%
Bảo hiểm	106.2 ▼	-0.9%	0.2%	-7.5%	40.4 ▼	-60.8%	-55.3%	-26.3%	0.8 ▼	-57.3%	-55.3%	-31.3%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

### Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,925.5 ▲	1.43%	7.9%	15.5x	2.2x
SET-Index	Thái Lan	1,539 ▲	1.44%	22.2%	17.3x	1.4x
JCI-Index	Indonesia	6,723 -	-	-22.2%	15.6x	1.8x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,933 ▼	-0.03%	5.1%	17.0x	1.5x
PSEi Index	Phillipines	6,015 ▲	1.15%	-0.6%	9.2x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	4,178 ▼	-1.52%	5.3%	19.3x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	26,389 ▬	0.002%	3.0%	13.7x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	62,654 ▼	-0.98%	24.5%	24.6x	3.0x
S&P 500	Mỹ	7,444 ▬	0.58%	8.7%	29.1x	5.8x
Dow Jones	Mỹ	49,693 ▼	-0.14%	3.4%	25.4x	5.7x
FTSE 100	Anh	10,352 ▬	0.26%	4.2%	16.6x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,915 ▬	0.93%	2.1%	16.8x	2.4x
DXY		98.5 ▬	0.23%	0.2%		
USDVND		26,348 ▬	0.00%	0.2%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

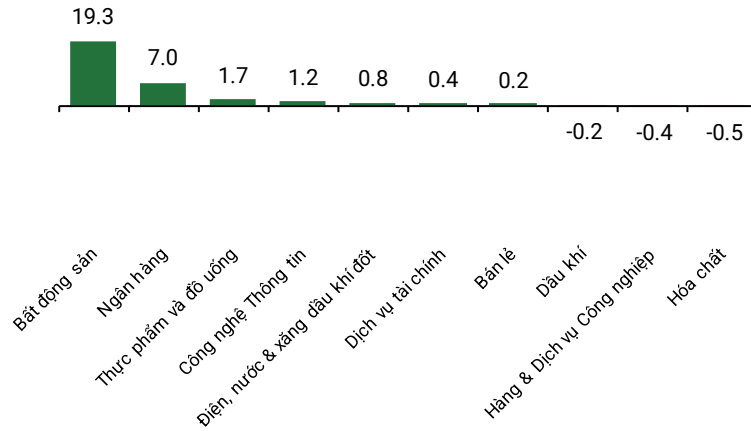
### Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-0.09%	11.3%	73.4%	59.7%
Dầu WTI	▼	-0.43%	10.2%	75.2%	59.3%
Khí gas	▼	-0.1%	10.0%	-22.4%	-18.1%
Than cốc (*)	▬	0.0%	6.9%	6.9%	13.2%
Thép HRC (*)	▼	-0.1%	5.6%	6.4%	4.7%
PVC (*)	▬	0.7%	2.3%	11.6%	4.9%
Phân Urea (*)	▬	0.0%	-3.8%	86.5%	100.5%
Cao su thiên nhiên	▼	-4.1%	9.7%	23.5%	25.4%
Bông Cotton	▼	-3.3%	12.9%	30.6%	28.2%
Đường	▼	-2.2%	8.4%	0.2%	-16.7%
World Container Index	▲	11.7%	10.6%	15.4%	23.0%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-1.4%	-25.8%	84.2%	146.1%
Vàng	▬	0.18%	-3.0%	8.7%	47.8%
Bạc	▼	-0.63%	9.4%	21.4%	170.0%

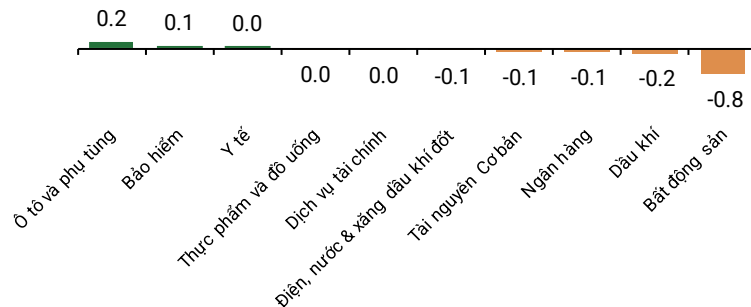
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (\*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

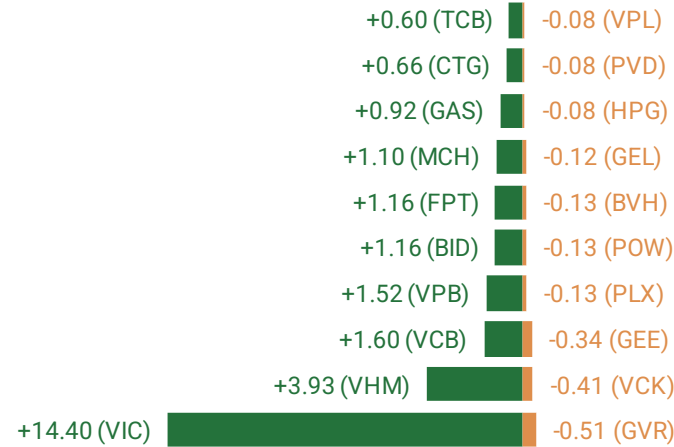
### TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



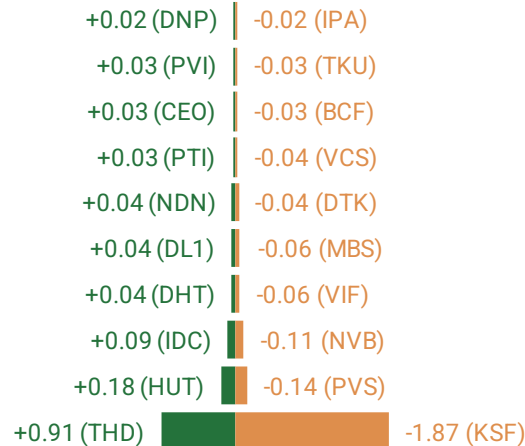
### TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



### TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

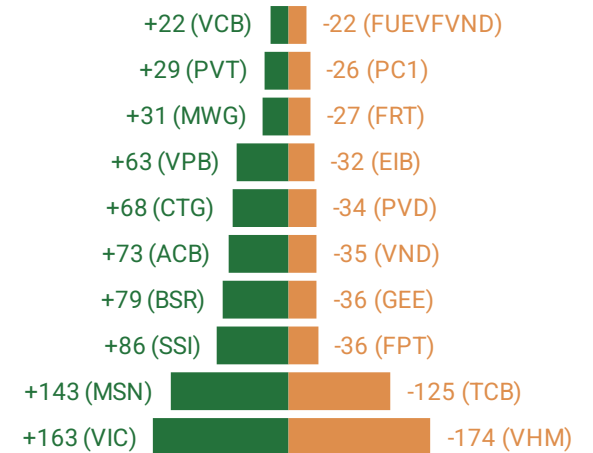


### TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

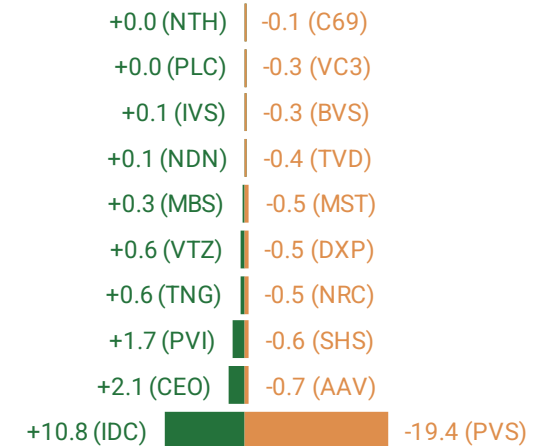


## BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

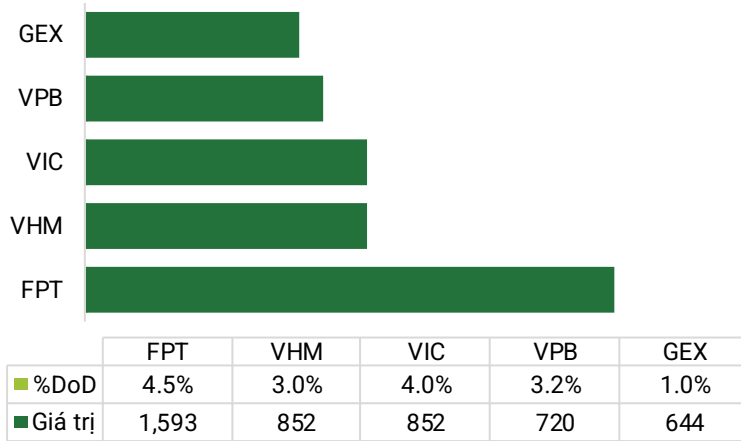
### TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



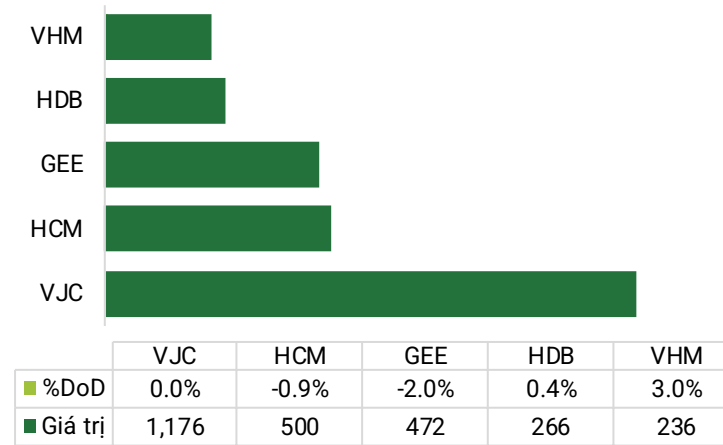
### TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



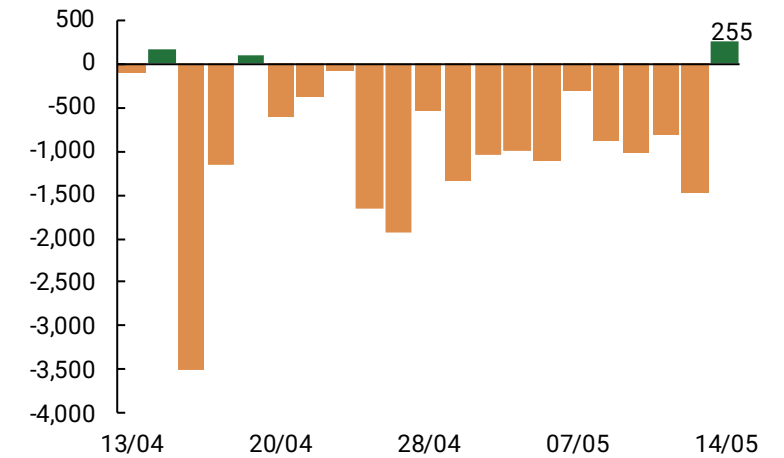
### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



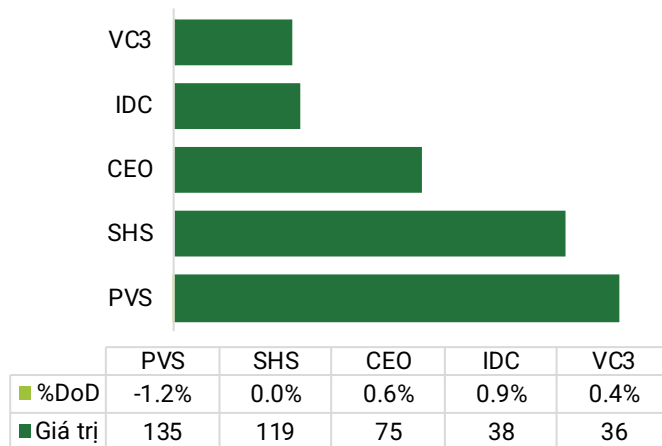
### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



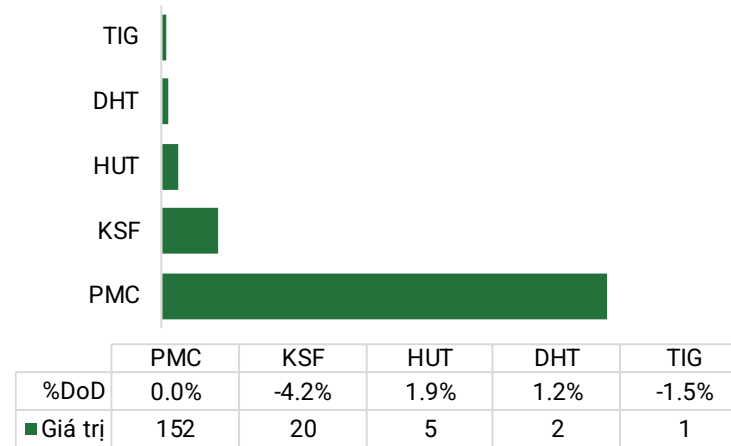
### GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



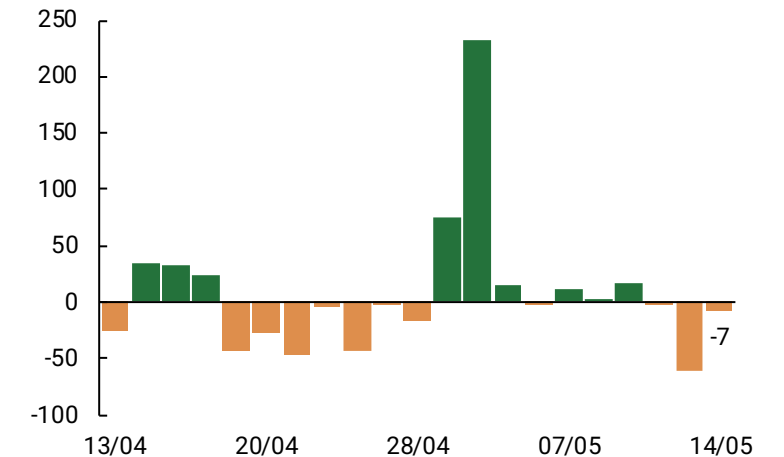
### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



### GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





### Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến xanh thân lớn, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1850 | 1800.
- ✓ Kháng cự: 1920 | 1950.
- ✓ MACD hạ nhiệt, RSI giảm từ vùng quá mua.
- ✓ Xu hướng: Hạ nhiệt củng cố lại đà.

**Kịch bản:** Vn-Index quay lại trên ngưỡng tâm lý 1900 điểm nhưng hụt thanh khoản, hàm ý dòng tiền mua lên chưa đồng thuận. Đà tăng tiếp tục được thúc đẩy bởi nhóm Vin. Các chỉ báo kỹ thuật cải thiện ở mức tương đối, chưa quay lại đủ mạnh để xác nhận động lực. Kháng cự gần là ngưỡng 1950 điểm. Trong khi áp lực hạ nhiệt vẫn hiện hữu nếu các mã trụ mất đà, với hỗ gần quanh khu vực 1850 – 1880 điểm



### Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến xanh thân lớn, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 2040 | 2000.
- ✓ Kháng cự: 2100 | 2150.
- ✓ MACD hạ nhiệt, RSI giảm từ vùng quá mua.
- ✓ Xu hướng: Hạ nhiệt củng cố lại đà.

**Kịch bản:** Phản ứng bật tăng chưa thuyết phục khi thanh khoản ở mức thấp. Áp lực điều chỉnh ngắn hạn vẫn còn chi phối. Trường hợp chỉ số trở lại vận động trên ngưỡng 2075 có thể kỳ vọng nhịp hồi hướng đến vùng đỉnh cũ. Trái lại, nếu lực cầu suy yếu, VN30 có thể tiếp tục hạ nhiệt củng cố thêm vùng 2000 – 2040 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	<b>VPB</b>	<b>WATCH</b>	Current price	<b>28.65</b>	P/E (x)	8.6
Exchange	HOSE		Watch zone	<b>28 - 28.4</b>	P/B (x)	1.3
Sector	Banks		Target price	31.5	EPS	3314.1
			Cut loss price	26.4	ROE	16.4%
				Stock Rating	BBB	
				Scale Market Cap	Large	



## TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá thoát khỏi vùng tích lũy 28 – 28.4
  - Chỉ báo MACD vận động trên đường tín hiệu, trong khi RSI giữ đà tăng trên mức trung bình, hàm ý động lượng tăng ổn định.
  - Thanh khoản cải thiện cho thấy dòng tiền quay lại.
- ➔ Xu hướng đi lên được ủng hộ và có thể tiếp tục hướng lên các kháng cự cao hơn.
- ➔ Khuyến nghị Theo dõi, tận dụng khi giá điều chỉnh kiểm định khu vực 28 – 28.4.

### Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	VPB	Theo dõi	15/05/2026	28.65	28 - 28.4	-	31.5	11.7%	26.4	-6.4%	
2	GMD	Theo dõi	15/05/2026	81.30	77 - 78	-	88	13.5%	73	-5.8%	

### Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	SIP	Mua	09/04/2026	-	54.9	56.5 - 57	-3.2%	64	12.87%	53	-6.53%	Cổ tức tiền mặt 14/05 - 4000 đồng/cp
2	VIB	Mua	09/04/2026	-	16.05	16.2 - 16.3	-1.2%	17.7	8.92%	15.5	-4.62%	
3	HPG	Mua	14/04/2026	-	27.05	27.1 - 27.3	-0.6%	30	10.29%	25.5	-6.25%	Cổ tức tiền mặt 11/05 - 500 đồng/cp
4	MBB	Mua	05/05/2026	-	25.85	25.9 - 26.1	-0.6%	29	11.54%	24.4	-6.15%	
5	MWG	Mua	08/05/2026	-	84.2	84 - 84.6	-0.1%	94	11.51%	80	-5.10%	
6	MSN	Mua	11/05/2026	-	79.1	78.5 - 79	0.4%	88	11.68%	75	-4.82%	
7	FOX	Mua	14/05/2026	-	86.5	83 - 84	3.6%	94	12.57%	77	-7.78%	



### Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 2065.1, tăng 25.2 điểm (+1.2%). Đà phục hồi chiếm ưu thế trong phần lớn thời gian giao dịch, dù trải qua nhiều rung lắc trong phiên chiều.
- **Ở đồ thị 1 giờ**, giá cho phản ứng tích cực tại khu vực hỗ trợ 2050. Bên cạnh đó, chỉ báo MACD đã cắt lên trở lại đường signal, cùng với RSI cải thiện lên mức trung bình, hàm ý động lượng tăng được củng cố. Vị thế Long có thể chờ khi giá hạ nhiệt kiểm định vùng hỗ trợ 2058 – 2062, hoặc có thể cân nhắc khi giá tiếp tục bứt phá và củng cố trên ngưỡng 2071. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 2050.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1984.6, tăng 23 điểm (+1.2%). Độ lệch basis 11.6 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 14 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1975 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1995 điểm.

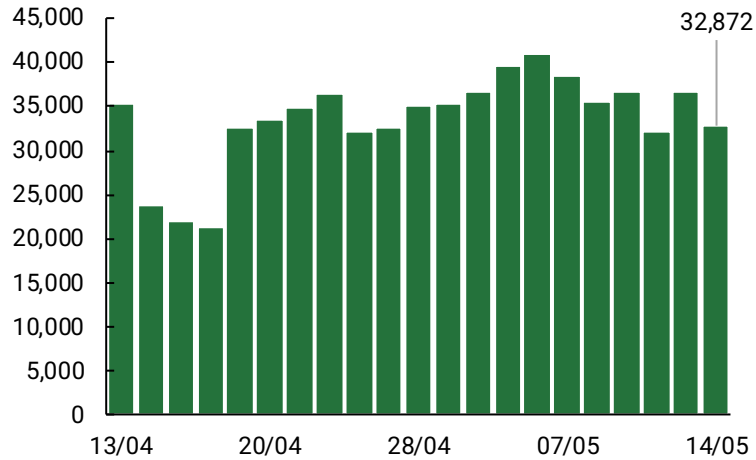
### Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 2071	2086	2062	15 : 9
Long	> 2062	2076	2052	14 : 10
Short	< 2050	2038	2058	12 : 8

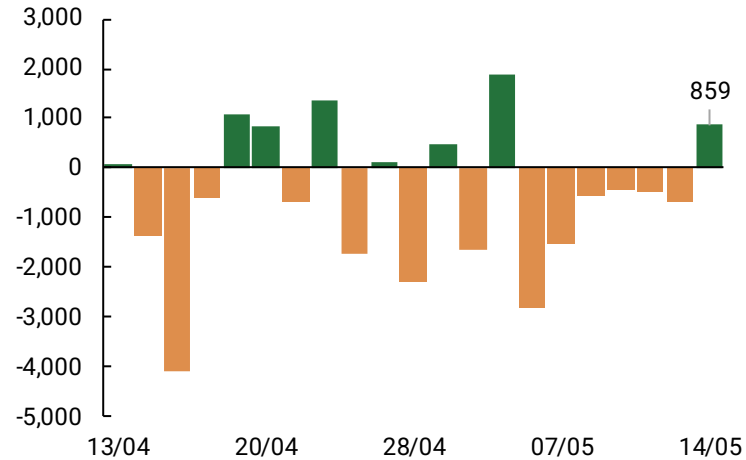
### Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111GC000	2,063.9	28.9	7	53	2,087.3	-23.4	17/12/2026	217
4111G9000	2,060.0	26.5	47	353	2,079.4	-19.4	17/09/2026	126
4111G6000	2,062.0	28.1	1,986	3,779	2,071.6	-9.6	18/06/2026	35
4111G5000	2,065.1	25.2	253,069	32,872	2,069.2	-4.1	21/05/2026	7
4112G5000	1,984.6	23.0	14	27	1,996.8	-12.2	21/05/2026	7

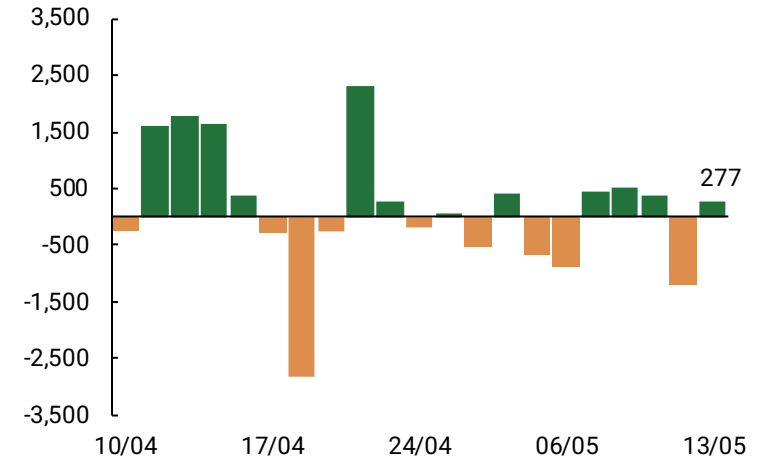
Khối lượng mở (Open interest)



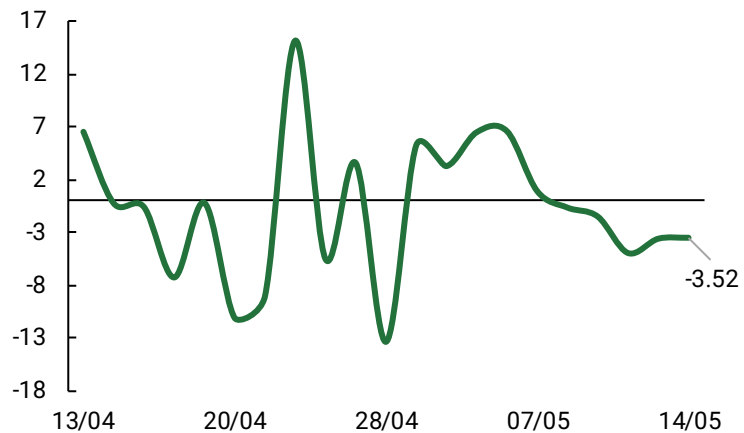
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại  
(Hợp đồng)



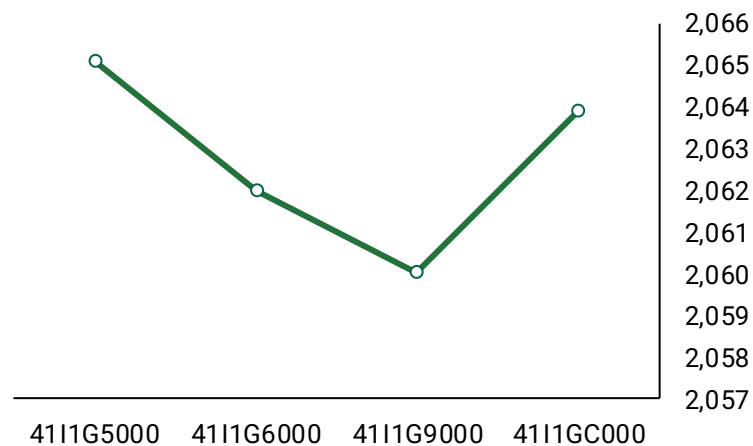
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh  
(Hợp đồng)



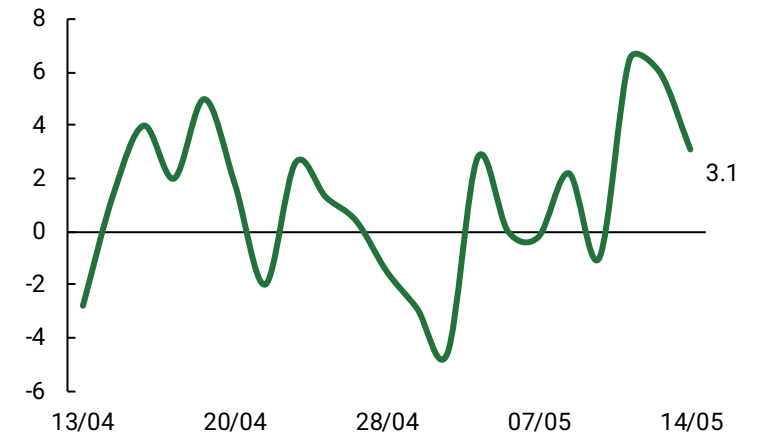
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



01/05	Vietnam & Mỹ - Chỉ số PMI
03/05	Việt Nam – Báo cáo kinh tế - xã hội tháng 4/2026
08/05	Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
09/05	Mỹ - Các thành viên FOMC phát biểu
11/05	Trung Quốc – Chỉ số CPI, PPI
12/05	Mỹ– Chỉ số CPI
13/05	Mỹ - Chỉ số PPI Việt Nam – Công bố danh mục (MSCI)
14/05	Mỹ - Doanh số bán lẻ
18/05	Trung Quốc – Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ
21/05	Việt Nam – Đáo hạn hợp đồng tương lai Mỹ – Biên bản cuộc họp FOMC
28/05	Mỹ - Ước tăng trưởng GDP (lần 2), Chỉ số PCE lõi
31/05	Trung Quốc - Chỉ số PMI

### THÔNG TIN VĨ MÔ

**Mỹ lần đầu phát hành trái phiếu 30 năm với lợi suất trên 5% sau gần hai thập kỷ:** Chính phủ Mỹ đã phát hành trái phiếu kỳ hạn 30 năm với lợi suất vượt mốc 5% lần đầu tiên kể từ năm 2007, trong bối cảnh ngày càng xuất hiện nhiều dấu hiệu cho thấy cuộc chiến Iran của Tổng thống Donald Trump đang kích hoạt một làn sóng lạm phát mới.

**Iran nêu điều kiện tham gia vòng đàm phán mới với Mỹ:** Ngày 12/5, truyền thông Iran đưa tin nước này sẽ không tham gia vòng đàm phán mới với Mỹ nếu Washington không đáp ứng 5 điều kiện được Tehran coi là những “bảo đảm tối thiểu nhằm xây dựng lòng tin.” Theo hãng thông tấn bán chính thức Fars, các điều kiện gồm chấm dứt xung đột trên mọi mặt trận, đặc biệt tại Liban; dỡ bỏ các lệnh trừng phạt nhằm vào Iran; giải phóng các tài sản của Tehran đang bị phong tỏa ở nước ngoài; bồi thường thiệt hại chiến tranh; và công nhận chủ quyền của Iran đối với eo biển Hormuz.

**Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) có thể sẽ tăng giá điện để xử lý khoản lỗ lũy kế:** Khoản lỗ lũy kế khoảng 44,800 tỷ đồng của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) có thể sẽ được xử lý thông qua cơ chế phân bổ dần vào giá bán lẻ điện trong các kỳ điều chỉnh tới, trên nguyên tắc công khai, minh bạch các chi phí đầu vào cấu thành giá điện. Điều này đồng nghĩa giá điện trong tương lai có thể phải “gánh” thêm các chi phí đầu vào phát sinh từ nhiều năm trước.

### THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

**HPG - Hòa Phát khởi công KCN đầu tiên tại Hải Phòng, quy mô 245 ha:** Ngày 14/05/2026, nhân dịp Lễ hội Hoa Phượng Đỏ Hải Phòng 2026, Tập đoàn Hòa Phát tổ chức Lễ khởi công Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Hoàng Diệu tại xã Gia Phúc dưới sự chỉ đạo của UBND TP. Hải Phòng. Dự án có quy mô 245ha, tổng vốn đầu tư gần 3,400 tỷ đồng.

**BMP - Nhựa Bình Minh chia cổ tức năm 2025 khủng, tỷ lệ 148,6% bằng tiền:** Ngày 20/5 tới đây, CTCP Nhựa Bình Minh sẽ chốt danh sách cổ đông chi trả cổ tức còn lại (đợt 2) cho năm 2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 83.6%, tương ứng cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ nhận 8,360 đồng. Như vậy, tổng mức chia cổ tức năm 2025 của BMP lên tới 148.6%, tương ứng tổng số tiền chi trả gần 1,216.5 tỷ đồng. Đây là mức chia cổ tức bằng tiền mặt cao nhất từ trước đến nay.

**FMC - Thuế chống bán phá giá tôm sang Mỹ: 132 doanh nghiệp gánh mức 'kịch khung' hơn 25%:** Phán quyết sơ bộ từ Bộ Thương mại Mỹ (DOC) tiếp tục duy trì mức thuế toàn quốc 25.76% đối với 132 doanh nghiệp tôm Việt Nam. Đáng chú ý, hai "đầu tàu" xuất khẩu là Sao Ta (FMC) và STAPIMEX đều bị xác định bán hàng dưới giá trị thông thường, với mức thuế suất dự kiến lần lượt là 10.76% và 6.76%.

**POM - Thép Pomina chính thức nhận hỗ trợ từ Vingroup:** Tại thời điểm cuối quý I, Thép Pomina ghi nhận khoản phải trả liên quan đến Vingroup trị giá khoảng 772 tỷ đồng. Về kết quả kinh doanh Q1, doanh thu thuần đạt 465 tỷ đồng, giảm 55% so với cùng kỳ. Áp lực lớn tiếp tục đến từ chi phí tài chính khi doanh nghiệp ghi nhận gần 151 tỷ đồng, chủ yếu là lãi vay. Sau khi trừ chi phí, Pomina báo lỗ sau thuế hơn 179 tỷ đồng, cao hơn mức lỗ 159 tỷ đồng của quý I/2025.

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BCM	53,400	73,400	37.5%	Mua
CTG	35,950	45,200	25.7%	Mua
CTD	77,700	82,900	6.7%	Nắm giữ
DBD	50,200	68,000	35.5%	Mua
DDV	26,761	35,900	34.2%	Mua
DGW	42,400	47,500	12.0%	Tăng tỷ trọng
DPG	40,650	42,900	5.5%	Nắm giữ
DPR	42,850	46,500	8.5%	Nắm giữ
DRI	14,836	17,200	15.9%	Tăng tỷ trọng
EVF	13,750	14,400	4.7%	Nắm giữ
FRT	136,000	157,600	15.9%	Tăng tỷ trọng
GMD	81,300	94,900	16.7%	Tăng tỷ trọng
HAH	57,300	60,300	5.2%	Nắm giữ
HDG	24,750	34,000	37.4%	Mua
HHV	12,200	12,300	0.8%	Nắm giữ
HPG	27,050	33,800	25.0%	Mua
IMP	47,750	55,000	15.2%	Tăng tỷ trọng
KDH	23,750	38,800	63.4%	Mua
MCH	134,000	177,200	32.2%	Mua
MWG	84,200	115,600	37.3%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	25,850	34,000	31.5%	Mua
NLG	26,950	39,900	48.1%	Mua
NT2	22,650	27,700	22.3%	Mua
PHR	66,700	72,800	9.1%	Nắm giữ
PNJ	69,500	75,500	8.6%	Nắm giữ
PVS	40,500	39,900	-1.5%	Giảm tỷ trọng
PVT	23,450	18,900	-19.4%	Bán
POW	14,000	15,000	7.1%	Nắm giữ
SAB	47,000	57,900	23.2%	Mua
SSI	28,100	32,100	14.2%	Tăng tỷ trọng
TLG	50,200	50,900	1.4%	Nắm giữ
TCB	34,000	42,400	24.7%	Mua
TCM	23,000	37,900	64.8%	Mua
TRC	75,500	94,800	25.6%	Mua
VCB	61,000	84,200	38.0%	Mua
VPB	28,650	37,000	29.1%	Mua
VCG	21,750	26,200	20.5%	Mua
VHC	61,200	60,000	-2.0%	Giảm tỷ trọng
VNM	60,100	66,650	10.9%	Tăng tỷ trọng

\* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

### **Đảm bảo phân tích**

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

### **Định nghĩa xếp loại**

**MUA:** Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

**TĂNG TỶ TRỌNG:** Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

**NẮM GIỮ:** Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

**BÁN:** Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

**GIẢM TỶ TRỌNG:** Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

**KHÔNG XẾP HẠNG:** Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

### **Miễn trừ trách nhiệm**

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

### **© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)**

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

#### **Chi nhánh Quận 1**

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

#### **Chi nhánh Thanh Xuân**

Tầng 5 - văn phòng C, tòa nhà Taisei Square Hanoi - Số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

#### **Chi nhánh Quận 3**

Tầng 4 , D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

#### **Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

#### **Chi nhánh Tân Bình**

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415